TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 12 - 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 12 và ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 234/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trịnh Thanh H, sinh năm 1971 - *Địa chỉ cư trú: Khu Phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Bị đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1982 - *Địa chỉ cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Trịnh Thanh H bày: Vào năm 2010 anh và chị Trần Thị O sau thời gian tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh

Bình Phước, sau khi cưới thì vợ chồng sống bên gia đình anh, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 người con chung tên Trịnh Thanh G sinh ngày 04/10/2010, đến tháng 06 năm 2013 thì vợ anh (là chị O) dẫn theo con Trịnh Thanh G bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp A, xã T, huyện H (nay là khóm T, thị trấn Thường T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) để sinh sống, đến năm 2018 thì vợ anh có về cắt hộ khẩu chuyển về ấp A, xã T, huyện H (nay là khóm T, thị trấn T, huyện H), từ đó đến nay vợ chồng không có liên lạc với nhau, sở dĩ vợ anh bỏ đi là vì cuộc sống quá nghèo khổ. Nay nhận thấy vợ chồng đã 08 năm không gặp và không thể hàn gắn, nên anh xin được ly hôn với vợ là Trần Thị O. Về con chung Trịnh Thanh G sinh ngày 04/10/2010 hiện đang sống với vợ anh, anh thống nhất giao vợ anh (Chị O) tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết.

- Bị đơn chị Trần Thị O, không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù đã được tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ.

***- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:*

* Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự sau phần phân tích nội dung vụ án cho thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Trinh Thanh H là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Trịnh Thanh H với bị đơn chị Trần Thị O.

- Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Thanh H giao cho chị Trần Thị O được tiếp tục nuôi dạy cháu Trịnh Thanh G sinh ngày 04/10/2010 (hiện đang sống với chị O) và anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con, vì chưa có ý kiến của chị O, anh H thì chưa tự nguyện cấp dưỡng; anh Trịnh Thanh H có quyền đến thăm, chăm sóc, nuôi dạy con chung và không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết

- Về nợ chung: Không đề cập giải quyết.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Hồng Ngự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn anh Trịnh Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị O đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở sự tự nguyện của anh Trịnh Thanh H với chị Trần Thị O thống nhất đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/6/2010, nên quan hệ vợ chồng của anh H và chị O là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo anh H khai là vì cuộc sống quá nghèo khổ, thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nên đến tháng 06 năm 2013 thì chị O dẫn con Trịnh Thanh G cùng theo về nhà cha mẹ ruột ở ấp A, xã T, huyện H (nay là khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) để sinh sống, đến năm 2018 thì chị O có trở về cắt hộ khẩu chuyển về ấp A, xã T, huyện H (nay là khóm T, thị trấn T, huyện H), từ đó đến nay anh với chị O không có liên lạc với nhau. Nay anh H cho rằng đã 08 năm không còn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu được ly hôn với chị O; còn chị O thì không có ý kiến tại tòa. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của anh H với chị O không còn, cụ thể khi làm việc tại Tòa án đã động viên anh H về đoàn tụ lại với chị O, nhưng anh H kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù không có ý kiến của chị O, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của anh H, chị O đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được (đã ly thân và không còn tình cảm vợ chồng từ đầu năm 2013 đến nay, cả hai không tìm đến nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng), nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị O.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Theo anh H khai và tài liệu có trong hồ sơ thì có 01 con chung với chị O, tên Trịnh Thanh G sinh ngày 04/10/2010 (hiện đang sống với chị O), anh H thống nhất giao cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: mặc chưa có ý kiến của chị O, nhưng thực tế cháu G hiện nay đang sống với chị O và việc nuôi dưỡng con mặc dù có sự thống nhất thỏa

thuận của cha, mẹ về người trực tiếp nuôi, nhưng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...",* như vậy đối với cháu G sinh ngày 04/10/2010 tính đến nay đã trên 11 tuổi và theo nguyện vọng của cháu G tại bản khai ngày 15/11/2021 thì *"ba với mẹ ly hôn con xin ở với mẹ"*, do đó việc anh H tự nguyện giao cháu G cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng cháu G và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chưa có ý kiến của chị O và anh H cũng chưa tự nguyện, nên anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Anh H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, và được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0003202 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy anh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Chị O không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Thanh H được ly hôn với chị Trần Thị O.

2. Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Thanh H về việc giao con chung tên Trịnh Thanh G sinh ngày 04/10/2010 (hiện đang sống với chị O) cho chị Trần Thị O được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Trịnh Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chưa có ý kiến của chị Trần Thị O và anh Trịnh Thanh H cũng chưa tự nguyện, nên anh Trịnh Thanh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, nợ chung: Anh Trịnh Thanh H khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trịnh Thanh H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, và được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí anh Trịnh Thanh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0003202 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy anh Trịnh Thanh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Chị Trần Thị O không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn anh Trịnh Thanh H, bị đơn chị Trần Thị O đều vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự:
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- UBND Thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách